

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DSST  
Ngày: 19-10-2021  
*V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2768/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2021; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS, ngày 07-7-2021; Thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 20-7-2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự ngày 21-9-2021; Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 04-10-2021; giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị Trường Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

**Bị đơn:** Bà Sơn Thị A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

**Người phiên dịch:** Ông Kim Trường Mu Ni-Công tác tại BND ấp Cây Hẹ (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại các đơn khởi kiện ngày 01-02-2021 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Trường Th trình bày:**

Chị có tham gia góp hụi do bà Sơn Thị A làm chủ hụi rất nhiều đây, cụ thể vào ngày 16/12/2018, đây hụi số 4, loại hụi 10.000.000 đồng; Ngày 18/8/2018 DL, đây số 01, loại hụi 10.000.000 đồng; Ngày 02/8/2019 DL, đây hụi số 04, 05; loại hụi 10.000.000 đồng. Sau khi úp hụi giữa chị và bà A có tính toán các phần hụi sống chị đóng cho bà A bằng 122.330.000 đồng, bà A có trả cho chị bằng 17.540.000 đồng. Khi hòa giải chị và bà A đã thỏa thuận cản trừ nên chị tự nguyện rút lại đây hụi số 04, mở ngày 16/12/2018. Còn lại các đây hụi trên chị yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng đây hụi được thỏa thuận như sau:

1. Ngày 18/8/2018 DL, đây hụi số 01, loại hụi 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà A có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 4.000.000 đồng/lần hốt, hụi vụ, chị tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 26.030.000 đồng, đến lần khai thứ 06 bà A úp hụi. Lúc thỏa thuận cản trừ do số tiền của đây hụi số 04 cao hơn số tiền bà A trả trước cho chị bằng 2.420.000 đồng, nên chị với bà A thống nhất nhập vào đây hụi số 01 (26.030.000đ + 2.420.000 đồng), ở đây hụi số 01 bà A nợ chị bằng 28.450.000 đồng.

2. Ngày 02/8/2019 DL, đây hụi số 04, loại hụi 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 3.000.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khai 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 10 lần hụi sống bằng 38.990.000 đồng, đến lần khai thứ 11 bà A úp hụi.

3. Ngày 02/8/2019 DL, đây hụi số 05, loại hụi 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho chị, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 3.000.000 đồng/lần hốt, 01 hụi tháng, chị tham gia 01 phần và đóng được 10 lần hụi sống bằng 37.350.000 đồng, đến lần khai thứ 11 bà A úp hụi.

Chị Thạch Thị Trường Th yêu cầu bà Sơn Thị A trả tiền hụi mà chị Th đã đóng tổng cộng bằng 104.790.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, đây hụi số 01; Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 02/8/2019 DL, đây hụi số 04, 05). Chị Th không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Trường Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Tại các bản tự khai ngày 21-5-2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị A trình bày:***

Bà có tổ chức khai rất nhiều đây hụi và có chị Thạch Thị Trường Th tham gia cụ thể: Ngày 16/12/2018, đây hụi số 4, loại hụi 10.000.000 đồng; Ngày 18/8/2018 DL, đây số 01, loại hụi 10.000.000 đồng; Ngày 02/8/2019 DL, đây hụi số 04, 05; loại hụi 10.000.000 đồng. Sau khi úp hụi giữa bà và chị Th có tính toán các phần hụi sống chị Th đóng cho bà bằng 122.330.000 đồng và bà có trả cho chị Th bằng 17.540.000 đồng. Khi hòa giải bà và chị Th đã thỏa thuận cản trừ nên chị Th tự nguyện rút lại đây hụi số 04, mở ngày 16/12/2018. Còn lại các

dây hội trên yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng dây hội được thỏa thuận như sau:

1. Ngày 18/8/2018 DL, dây hội số 01, loại hội 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, bà giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội theo dõi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 4.000.000 đồng/lần hốt, hội vụ; chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hội sống bằng 26.030.000 đồng, đến lần khai thứ 06 bà úp hội. Lúc thỏa thuận số tiền bà trả trước cho chị Th thấp hơn số tiền ở dây hội số 04 bằng 2.420.000 đồng, nên bà với chị Th thống nhất nhập vào dây hội số 01 (26.030.000đ + 2.420.000 đồng), ở dây hội số 01 bà nợ chị Th bằng 28.450.000 đồng.

2. Ngày 02/8/2019 DL, dây hội số 04, loại hội 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội theo dõi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 3.000.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khai 01 lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 10 lần hội sống bằng 38.990.000 đồng, đến lần khai thứ 11 bà úp hội.

3. Ngày 02/8/2019 DL, dây hội số 05, loại hội 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hội viên cho các thành viên tham gia góp hội theo dõi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 3.000.000 đồng/lần hốt, 01 tháng khai 01 lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 10 lần hội sống bằng 37.350.000 đồng, đến lần khai thứ 11 bà úp hội.

Trong thời gian trên, bà làm đầu thảo rất nhiều dây hội, có một số hội viên không góp hội đúng thời gian thỏa thuận, do số tiền góp hội ở nhiều dây rất cao nên bà không có khả năng choàng hội, từ đó mất khả năng thanh toán cho các hội viên khác, nên úp hội đồng loạt, sau khi úp hội bà có bán tài sản của gia đình thanh toán bớt cho bà con tham gia góp hội trong đó có chị Th.

Đối với số tiền hội sống ở các dây hội trên bằng 104.790.000 đồng bà đồng ý trả cho chị Th, nhưng với điều kiện đợi từ từ bà khởi kiện tiền hội của các hội viên khác tham gia góp hội của bà, sau khi lấy được tiền rồi bà trả cho chị Th liền, do hiện nay bà không có tiền và cũng không còn tài sản để trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 03 danh sách hội viên loại hội 10.000.000 đồng, mở 18/8/2018 DL, dây hội số 01; Loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 02/8/2019 DL, dây hội số 04, 05 (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thọ và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo).

#### **Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

Bà Sơn Thị A thừa nhận còn nợ tiền hội sống của chị Thạch Thị Trường Th tổng cộng bằng 104.790.000 đồng (Loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây hội số 01; Loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 02/8/2019 DL, dây hội số 04, 05); Chị Th không yêu cầu tính lãi.

#### **Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:**

Bà Sơn Thị A đợi khởi kiện các hội viên khác, sau khi lấy được tiền bà A trả cho chị Thạch Thị Trường Th; Chị Th không đồng ý theo yêu cầu của bà A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

Ngày 26-5-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 2766, 2767, 2768/2021.TBTL-DS ngày 19-02-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” thành 01 vụ án thụ lý số: 2768/2021/TLST-DS, ngày 19-02-2021.

[2] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Sơn Thị A có lời khai thống nhất xác định chị Th có tham gia góp hui do bà A làm chủ đầu thảo cụ thể, ngày 18/8/2018, dây hui số 01, loại hui 10.000.000 đồng, ngày 02/8/2019 loại hui 10.000.000 đồng, dây hui số 04, 05, tổng cộng 03 phần hui chị Th đã đóng bằng 104.790.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Th yêu cầu bà A trả tiền hui mà chị Th đã đóng ở các dây hui trên tổng cộng bằng 104.790.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Sơn Thị A đồng ý trả tiền hui sống chị Th đóng tổng cộng bằng 104.790.000 đồng, nhưng với điều kiện đợi bà khởi kiện tiền hui của các hui viên khác tham gia hui của bà, sau khi lấy được tiền bà trả cho chị Th, do hiện nay bà không còn tài sản để trả.

[3] Hợp đồng góp hui giữa chị Th với bà A là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bà A là chủ hui đối với chị Th, tại phiên tòa bà A cũng thống nhất số tiền hui mà chị Th khởi kiện tổng cộng bằng 104.790.000 đồng bà đồng ý trả, nhưng với điều kiện đợi bà khởi kiện các hui viên khác tham gia góp hui của bà cũng có hui viên tham gia chung với chị Th, sau khi lấy được tiền là bà A trả cho chị Th, hiện nay bà không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong thời gian trên bà A làm chủ hui của rất nhiều dây hui, loại hui khác nhau, sau khi úp hui đáng lẽ bà A phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hui sống cho các hui viên đã tham gia góp hui, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hui đối với hui viên khi có yêu cầu, mà cho rằng đợi bà khởi kiện các hui viên khác lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho chị Th, nên bà A đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui đối với hui viên còn sống. Việc vi phạm này ít nhiều vì cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị Th, nên lời trình bày của bà A về phương thức trả tiền hui sống cho chị Th là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, hợp đồng dân sự về góp hui giữa chị Th với bà A, nếu bà A có khởi kiện

ai thì hợp đồng góp hụi giữa bà với các hụi viên khác là các vụ kiện độc lập không có liên quan với nhau, không thuộc trường hợp phải bù trừ hoặc loại trừ nghĩa vụ thanh toán với nhau. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử buộc bà A có trách nhiệm trả tiền hụi sống mà chị Th đã đóng là có căn cứ; do chị Th không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Sơn Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Trường Th không phải chịu án phí.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biểu phưởng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Trường Th.

**2.** Buộc bà Sơn Thị A trả tiền hụi sống mà chị Thạch Thị Trường Th đã đóng tổng cộng bằng 104.790.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây hụi số 01; Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 02/8/2019 DL, dây hụi số 04, 05). Chị Thạch Thị Trường Th không yêu cầu tính lãi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**3. Về án phí:** Buộc bị đơn bà Sơn Thị A phải chịu 5.239.500 đồng án phí dân sự.

Chị Thạch Thị Trường Th không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 652.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001750; Số tiền 974.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0001751; Số tiền 933.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0001752, cùng ngày 18-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho chị Thạch Thị Trường Th.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Chấm**